



CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ 138 - 142 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (08) 3 8270 838 - Fax: (08) 3 8270839 - Email: info@kinhdo.vn - Website: www.kinhdo.vn

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Kinh Đô;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty cổ phần Kinh Đô ngày 26/06/2015;

Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2015 Công ty Cổ phần Kinh Đô (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được tổ chức vào lúc 8:30 giờ sáng ngày 26 tháng 06 năm 2015 tại Khách sạn Intercontinental, 39 Lê Duẩn, Quận 1, TP.HCM.

Đại hội có sự tham dự của 535 cổ đông đại diện cho quyền sở hữu 171.049.203 cổ phần bằng 72,74 % số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty; trong đó có:

- 469 cổ đông thể nhân sở hữu 36.026.620 cổ phần bằng 15,32 % số lượng cổ phần có quyền biểu quyết và;
- 66 cổ đông pháp nhân sở hữu 135.022.583 cổ phần bằng 57,42% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đã thực hiện đầy đủ các nguyên tắc, thủ tục theo quy định của Điều lệ Công ty về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Đại hội đã thảo luận và biểu quyết các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua chương trình và nội quy đại hội

Tỷ lệ đồng ý 100% trên số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 2: Thông qua việc bầu lại Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2015 – 2020 với kết quả như sau:

Đại hội đã tín nhiệm bầu các thành viên HĐQT gồm 9 thành viên:

- Ông TRẦN KIM THÀNH với 154.857.550 phiếu bầu, tỷ lệ 90,53% số cổ phần tham dự Đại hội;
- Ông TRẦN LỆ NGUYỄN với 152.968.883 phiếu bầu, tỷ lệ 89,43% số cổ phần tham dự Đại hội;

- Bà VƯƠNG BỬU LINH với 152.345.006 phiếu bầu, tỷ lệ 89,07% số cổ phần tham dự Đại hội;
- Bà VƯƠNG NGỌC XIÊM với 151.121.228 phiếu bầu, tỷ lệ 88,35% số cổ phần tham dự Đại hội;
- Ông WANG CHING HUA với 141.076.508 phiếu bầu, tỷ lệ 82,48% số cổ phần tham dự Đại hội;
- Ông TRẦN QUỐC NGUYỄN với 141.082.166 phiếu bầu, tỷ lệ 82,48% số cổ phần tham dự Đại hội;
- Ông NGUYỄN VĂN THUẬN với 140.355.373 phiếu bầu, tỷ lệ 82,06% số cổ phần tham dự Đại hội;
- Ông NGUYỄN ĐỨC TRÍ với 139.751.640 phiếu bầu, tỷ lệ 81,70% số cổ phần tham dự Đại hội;
- Ông NGUYỄN GIA HUY CHƯƠNG với 138.090.108 phiếu bầu, tỷ lệ 80,73% số cổ phần tham dự Đại hội;

Đại hội đã tín nhiệm bầu các thành viên Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên:

- Ông LƯƠNG QUANG HIỀN với 152.449.420 phiếu bầu, tỷ lệ 89,13% số cổ phần tham dự Đại hội;
- Ông VÕ LONG NGUYỄN với 150.789.468 phiếu bầu, tỷ lệ 88,16% số cổ phần tham dự Đại hội;
- Bà LƯƠNG MỸ DUYÊN với 150.813.264 phiếu bầu, tỷ lệ 88,17% số cổ phần tham dự Đại hội.

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, báo cáo của HĐQT, báo cáo của Ban Kiểm Soát về hoạt động năm 2014

Kết quả hoạt động năm 2014 của KDC như sau:

Doanh thu thuần:	4.953 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	663 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế:	537 tỷ đồng
Tổng tài sản:	7.875 tỷ đồng
Tổng vốn chủ sở hữu:	6.187 tỷ đồng

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 171.049.203 cổ phần, 171.049.203 phiếu biểu

quyết đồng ý, tỷ lệ 100 % đồng ý, 0 phiếu không đồng ý, tỷ lệ 0% và 0 phiếu biểu quyết không có ý kiến, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 4: Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014

Căn cứ vào kết quả báo cáo nêu trên, HĐQT đề xuất Đại hội thống nhất Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2014 của KDC như sau:

CHỈ TIÊU (Triệu đồng)	2014
• Lợi nhuận chưa phân phối của cổ đông KDC (31/12/2014)	1.084.533
• Cổ tức năm 2014: 10% bằng tiền mặt (còn lại chưa chia)	(235.161)
• Thù lao HĐQT năm 2014 (2%LNST)	(10.742)
• Thù lao cho Ban Kiểm soát năm 2014	(120)
• Lợi nhuận để lại chưa phân phối	838.510

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 171.049.203 cổ phần, 171.049.203 phiếu biểu quyết đồng ý, tỷ lệ 100 % đồng ý, 0 phiếu không đồng ý, tỷ lệ 0% và 0 phiếu biểu quyết không có ý kiến, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 5: Kế hoạch doanh thu & lợi nhuận năm 2015

Chỉ tiêu	2015(tỷ đồng)
• Doanh thu thuần	3,000
• Lợi nhuận trước thuế	6,500

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 171.049.203 cổ phần, 171.049.203 phiếu biểu quyết đồng ý, tỷ lệ 100 % đồng ý, 0 phiếu không đồng ý, tỷ lệ 0% và 0 phiếu biểu quyết không có ý kiến, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 6: Chính sách Cổ tức năm 2015

Đại hội đồng cổ đông thông qua chính sách cổ tức năm 2015:

- Cổ tức bằng tiền mặt 2015 bằng 14% trên mệnh giá cổ phần, tương đương 1,400 VNĐ/ cổ phiếu.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định và thực hiện ở thời điểm thích hợp và phân phối tới 14% trên mệnh giá trong tổng số lợi nhuận 2015.

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 171.049.203 cổ phần, 171.049.203 phiếu biểu quyết đồng ý, tỷ lệ 100 % đồng ý, 0 phiếu không đồng ý, tỷ lệ 0% và 0 phiếu biểu quyết không có ý kiến, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 7: Lựa chọn đơn vị kiểm toán

Đại Hội Đồng Cổ Đông chấp thuận việc chọn một trong bốn Công ty kiểm Toán dưới đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty cổ phần Kinh Đô theo quy định của pháp luật trong năm tài chính 2015:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
2. Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam (PwC)
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
4. Công ty TNHH KPMG (Việt Nam)

Ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị chọn 1 trong 4 Công ty trên cơ sở chào giá và chất lượng dịch vụ.

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 171.049.203 cổ phần, 171.049.203 phiếu biểu quyết đồng ý, tỷ lệ 100 % đồng ý, 0 phiếu không đồng ý, tỷ lệ 0% và 0 phiếu biểu quyết không có ý kiến, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 8: Phương án mua cổ phiếu quỹ

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2014 ngày 01/12/2014, ĐHĐCĐ đã thông qua việc mua lại cổ phiếu quỹ đến 30% tổng số cổ phần phát hành (tương đương 76.996.019 cổ phiếu). Tuy nhiên, đến nay số lượng cổ phiếu quỹ chỉ đạt 21.492.256 cổ phiếu. Nay kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc tiếp tục mua cổ phiếu quỹ với phương án như sau:

1. Mã chứng khoán : KDC
2. Mệnh giá: 10.000 đồng / cổ phiếu
3. Tổng số cổ phiếu quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 21.492.256 cổ phiếu
4. Tổng số lượng cổ phiếu tối đa và tối thiểu dự kiến mua lại cổ phiếu quỹ: tối

đa lên đến 30% tổng số cổ phiếu phát hành (76.996.019 cổ phiếu bao gồm 21.492.256 cổ phiếu quỹ hiện tại)

5. Mục đích mua lại cổ phiếu quỹ: làm giảm số lượng cổ phiếu đang lưu hành
6. Nguồn vốn để mua lại : **4.400.107.547.780 đồng**

Trong đó,

- | | |
|----------------------------------|------------------------|
| - Thặng dư vốn cổ phần : | 3.274.294.092.589 đồng |
| - Quỹ đầu tư phát triển: | 25.370.280.515 đồng |
| - Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu: | 15.909.752.661 đồng |
| - Lợi nhuận chưa phân phối: | 1.084.533.422.015 đồng |

Nguồn vốn để mua lại được sử dụng theo nguyên tắc từ trên xuống, có nghĩa là dùng Thặng dư vốn cổ phần trước, nếu hết sẽ dùng tiếp Quỹ đầu tư phát triển,..., nếu hết các Quỹ sẽ dùng đến Lợi nhuận chưa phân phối.

7. Thời gian dự kiến giao dịch: trong vòng 01 tháng kể từ ngày được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cho phép thực hiện giao dịch và công bố thông tin theo quy định.
8. Phương thức giao dịch: giao dịch qua sàn (bao gồm phương thức khớp lệnh và thỏa thuận)
9. Nguyên tắc xác định giá: Theo giá thị trường tại ngày thực hiện giao dịch dựa trên Quy chế giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM
10. Số lượng đặt mua/bán hàng ngày: Theo Quy chế giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM.
11. Giá (khoảng giá): Không quá 50.000 đồng / cổ phiếu
12. Giới hạn: Không áp dụng đối với các cổ phiếu đang bị hạn chế chuyển nhượng
13. Tên công ty chứng khoán được chỉ định làm đại lý thực hiện giao dịch mua lại cổ phiếu/bán cổ phiếu quỹ: Công ty cổ phần chứng khoán TPHCM - HSC
- Địa chỉ: Tầng 5&6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
 - Điện thoại: (84-8) 3823 3299
 - Tài khoản thực hiện giao dịch: 011C065656

Ủy quyền cho HĐQT chủ động lựa chọn thời điểm, mức giá phù hợp để triển khai cụ thể các thủ tục cần thiết và mua lại cổ phiếu quỹ theo chủ trương đã được thông qua.

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 171.049.203 cổ phần, 165.333.047 phiếu biểu quyết đồng ý, tỷ lệ 96,66 % đồng ý, 3.658.066 phiếu không đồng ý, tỷ lệ 2,14% và 2.058.090 phiếu biểu quyết không

có ý kiến, chiếm tỷ lệ 1,2% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 9: Sửa đổi Điều lệ Công ty

Sửa đổi Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO**
 - Tên tiếng Anh : **KIDO CORPORATION**
 - Tên viết tắt : **KDC**
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ : **138 – 142 Hai Bà Trưng, Phường ĐaKao - Quận 1 - TP.HCM**
 - Điện thoại : **(84-8) 38270468**
 - Fax : **(84-8) 38270469**
 - E-mail : **info@kdc.vn**
 - Website : **www.kdc.vn**

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 171.049.203 cổ phần, 171.049.203 phiếu biểu quyết đồng ý, tỷ lệ 100 % đồng ý, 0 phiếu không đồng ý, tỷ lệ 0% và 0 phiếu biểu quyết không có ý kiến, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 10: Sửa đổi Điều lệ Công ty cho phù hợp với Luật Doanh Nghiệp 2014

Ngày 26/11/2014, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 đã thông qua Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015 (“**Luật Doanh Nghiệp 2014**”).

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp 2014 và tình hình thực tế hoạt động của Công ty, Đại hội thông qua các điểm sửa đổi, bổ sung đối với Điều lệ Công Ty như nêu dưới đây:

1. Sửa và bổ sung Điều 1:

Giải thích các thuật ngữ trong Điều lệ cho phù hợp với Luật Doanh Nghiệp 2014

2. **Bổ sung Điều 6:** Bổ sung theo điều 113 Luật Doanh nghiệp
3. **Sửa Điều 7:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014.
4. **Bổ sung Điều 9:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014.
5. **Sửa Điều 10:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014.

6. **Sửa Điều 13:** Đề phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014.
7. **Sửa Điều 14:** Đề phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014.
8. **Sửa Điều 15:** Đề phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014.
9. **Sửa Điều 16:** Đề phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014..
10. **Sửa Điều 19:** Đề phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014.
11. **Sửa Điều 21:** Đề phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014.
12. **Sửa Điều 22:** Đề phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014.
13. **Sửa Điều 24:** Đề phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014.
14. **Sửa Điều 25:** Đề phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014.
15. **Bổ sung Điều 26:** Đề phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014.
16. **Sửa Điều 28:** Đề phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014.
17. **Sửa Điều 30:** Đề phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014.
18. **Sửa Điều 33:** Đề phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014.
19. **Sửa Điều 34:** Đề phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014.
20. **Bổ sung Điều 35:** Đề phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014.
21. **Sửa Điều 36:** Đề phù hợp với quy định tại Luật Doanh Nghiệp 2014.
22. **Sửa Điều 38:** Đề phù hợp với quy định tại Luật Doanh Nghiệp 2014.
23. **Sửa Điều 43:** Đề phù hợp với quy định tại Luật Doanh Nghiệp 2014.
24. Một số điều chỉnh chi tiết khác về cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Điều lệ (nhưng không làm thay đổi nội dung các điều, khoản). Nội dung điều chỉnh này giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công Ty rà soát, thực hiện.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung chính đối với Điều lệ của Công Ty được quy định chi tiết tại Phụ lục đính kèm Nghị Quyết này.

Điều lệ mới có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015 và thay thế cho Điều lệ hiện tại và các bản sửa đổi, bổ sung kèm theo. Giao cho người đại diện theo pháp luật của Công Ty tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ mới.

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 171.049.203 cổ phần, 171.049.203 phiếu biểu quyết đồng ý, tỷ lệ 100 % đồng ý, 0 phiếu không đồng ý, tỷ lệ 0% và 0 phiếu biểu quyết không có ý kiến, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội Cổ đông thường niên năm 2015 Công ty cổ phần Kinh Đô kết thúc vào lúc 12giờ ngày 26 tháng 06 năm 2015.

Nghị quyết này gồm 08 (Tám) trang bằng tiếng Việt, đã được lập tại chỗ và được đọc trước Đại hội cho các cổ đông tham dự Đại hội cùng nghe và thông qua.

Tp.HCM, ngày 26 tháng 06 năm 2015



Đại diện Ban kiểm phiếu

NGUYỄN THỊ NGỌC KHUYÊN

Thư ký đại hội

NGUYỄN THÀNH DANH

PHỤ LỤC - NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

STT	Điều khoản/Tiêu đề	Điều lệ 2014	Điều lệ 2015	Lý do chỉnh sửa
1	Điều 1 - Giải thích từ ngữ	Chưa có định nghĩa	Bổ sung các định nghĩa về "Cổ đông, Công ty, Công ty con, Công ty liên kết, Pháp luật, Quy chế, Sổ đăng ký cổ đông"	Giải thích các thuật ngữ trong Điều lệ và phù hợp với quy định của Luật DN 2014
		Chưa có định nghĩa	Bổ sung các định nghĩa về "Cổ phiếu, Cổ đông lớn"	Giải thích thuật ngữ sử dụng trong Điều lệ và phù hợp với Điều 6.2 và Điều 6.9 Luật Chứng khoán
			Bổ sung các định nghĩa về "Cổ phiếu ghi danh, Cổ phiếu vô danh"	Giải thích các thuật ngữ sử dụng trong Điều lệ
			Bổ sung các định nghĩa về "Thành viên độc lập HĐQT, Thành viên HĐQT không điều hành"	Giải thích các thuật ngữ sử dụng trong Điều lệ và phù hợp với Điều 2.2 và Điều 2.3 Thông tư 121/2012/TT-BTC về quy chế quản trị của Công ty đại chúng
			<p>"Thành viên độc lập Hội đồng quản trị" là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>(i) Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là Người có liên quan với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người giữ vị trí quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;</p> <p>(ii) Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng giám đốc) của các Công ty con, Công ty liên kết của Công ty (nếu có);</p>	

PHỤ LỤC - NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

STT	Điều khoản/Tiêu đề	Điều lệ 2014	Điều lệ 2015	Lý do chỉnh sửa
			(iii) Không phải là Cổ đông lớn hoặc người đại diện của Cổ đông lớn hoặc Người có liên quan của Cổ đông lớn của Công ty; (iv) Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho Công ty trong hai (02) năm gần nhất; (v) Không phải là đối tác hoặc Người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với Công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của Công ty trong hai (02) năm gần nhất."	
			" Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành " là thành viên Hội đồng quản trị mà không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người giữ vị trí quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.	
		Chưa có định nghĩa	" Luật Chứng khoán " có nghĩa là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010, có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 7 năm 2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Giải thích thuật ngữ sử dụng trong Điều lệ.
		" Luật Doanh nghiệp " có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005.	" Luật Doanh nghiệp " có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.	

PHỤ LỤC - NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

STT	Điều khoản/Tiêu đề	Điều lệ 2014	Điều lệ 2015	Lý do chỉnh sửa
		" Cán bộ quản lý " là Tổng giám đốc điều hành, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.	" Người quản lý " là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn	Phù hợp với định nghĩa tại Điều 4.18 Luật DN 2014 về Người quản lý doanh nghiệp
		" Người có liên quan " là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau được quy định tại Điều 6.34 của Luật Chứng khoán.	" Người có liên quan " có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào thuộc một trong các trường hợp được quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp, Điều 6.34 Luật Chứng khoán	Phù hợp với quy định tại Điều 4.17 Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều 6.34 Luật Chứng khoán
		" Vốn điều lệ " là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5.1 của Điều lệ này.	" Vốn điều lệ " là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại hoặc là tổng giá trị mệnh giá cổ phần các loại đã được đăng ký mua của Công ty và được quy định tại Điều 5.1 của Điều lệ này	Phù hợp với định nghĩa mới tại Điều 4.29 Luật Doanh nghiệp 2014 về Vốn điều lệ
2	Điều 6 - Các loại cổ phần	Chưa có quy định	Bổ sung Điều mới vào Điều lệ 2015	Theo Điều 113 Luật DN 2014
			<p>"Điều 6: Các loại cổ phần</p> <p>1. Công ty phải có cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông là Cổ đông phổ thông.</p> <p>2. Ngoài cổ phần phổ thông, Công ty có thể có cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là Cổ đông ưu đãi. Cổ phần ưu đãi gồm các loại sau đây:</p> <p>a) Cổ phần ưu đãi biểu quyết;</p> <p>b) Cổ phần ưu đãi cổ tức;</p> <p>c) Cổ phần ưu đãi hoàn lại;</p> <p>d) Cổ phần ưu đãi khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo nhu cầu của từng thời kỳ. ☐</p>	

PHỤ LỤC - NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

STT	Điều khoản/Tiêu đề	Điều lệ 2014	Điều lệ 2015	Lý do chỉnh sửa
			<p>3. Chỉ có tổ chức được Chính phủ ủy quyền được quyền nắm giữ cổ phần ưu đãi biểu quyết.</p> <p>4. Người được quyền mua cổ phần ưu đãi cổ tức, cổ phần ưu đãi hoàn lại và cổ phần ưu đãi khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</p> <p>5. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.</p> <p>6. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông."</p>	
3	Điều 7- Cổ phiếu (tức Điều 6 Điều lệ 2014)	Quy định tại Điều 6.5	Chỉnh sửa thuật ngữ và quy định chi tiết tại Điều 7.6 về nghĩa vụ của Cổ đông trong trường hợp Cổ phiếu ghi danh bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác.	Theo Điều 120.3 Luật DN 2014
		"5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. "	"6. Trường hợp Cổ phiếu ghi danh bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác, Cổ đông sở hữu Cổ phiếu ghi danh đó có thể đề nghị được cấp Cổ phiếu mới với điều kiện phải thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Đề nghị của Cổ đông phải có các nội dung sau đây: a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác. Trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Công ty để tiêu hủy;	

PHỤ LỤC - NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

STT	Điều khoản/Tiêu đề	Điều lệ 2014	Điều lệ 2015	Lý do chỉnh sửa
			b) Cổ đông sở hữu Cổ phiếu bị mất chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại Cổ phiếu mới. Đối với Cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp Cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của Công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc Cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp Cổ phiếu mới."	
4	Điều 9 - Sổ đăng ký cổ đông	Chưa có quy định	Bổ sung Điều mới vào Điều lệ 2015	Theo Điều 121 Luật DN 2014
			"Điều 9: Sổ đăng ký cổ đông 1. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này. 2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty; b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;	
			c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp; d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; e) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi Cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.	

PHỤ LỤC - NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

STT	Điều khoản/Tiêu đề	Điều lệ 2014	Điều lệ 2015	Lý do chỉnh sửa
			3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung Sổ đăng ký cổ đông có liên quan đến Cổ đông đó, trong giờ làm việc của Công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán.	
			4. Trường hợp Cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào Sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với Cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của Cổ đông."	
5	Điều 10 - Chuyển nhượng cổ phần	Quy định tại Điều 8	Quy định bổ sung các trường hợp chuyển nhượng cổ phần của Cổ đông	Phù hợp Điều 126 Luật DN 2014
		<p>"Điều 8: Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.</p>	<p>"Điều 10: Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ khi Điều lệ này và Pháp luật có quy định khác.</p> <p>2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của Luật Chứng khoán.</p>	

PHỤ LỤC - NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

STT	Điều khoản/Tiêu đề	Điều lệ 2014	Điều lệ 2015	Lý do chỉnh sửa
		2. Trường hợp cổ đông của Công ty bị chết, những người thừa kế hoặc những người quản lý tài sản của người chết sẽ được Công ty thừa nhận là người (hoặc những người) duy nhất có quyền cổ đông đối với số cổ phần thuộc quyền sở hữu của cổ đông đã chết, nhưng quy định này không phủ nhận rằng cổ phần thuộc quyền sở hữu của cổ đông đã chết không còn liên quan về nghĩa vụ tài chính đối với những nghĩa vụ hoặc cam kết mà cổ đông đó đã thực hiện (nếu có).	3. Trường hợp Cổ đông là cá nhân chết, người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của Cổ đông đó là Cổ đông của Công ty nhưng quy định này không phủ nhận rằng cổ phần thuộc quyền sở hữu của Cổ đông đã chết không còn liên quan về nghĩa vụ tài chính đối với những nghĩa vụ hoặc cam kết mà Cổ đông đó đã thực hiện (nếu có). 4. Trường hợp cổ phần của Cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số Cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.	
		3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán."	5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là Cổ đông của Công ty. 6. Trường hợp Cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì Cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và Công ty phát hành Cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.	
			7. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành Cổ đông của Công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại Điều 9.2 Điều lệ này được ghi đầy đủ vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty. 8. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phần chào bán để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phần mới chào bán."	
6	Điều 13- Quyền của Cổ đông (Điều 11 Điều lệ 2014)	Quy định tại Điều 11.3	Quy định chi tiết tại Điều 13.3 về việc thực hiện quyền của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ (năm) 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng	Theo Điều 114.3 Luật DN 2014

PHỤ LỤC - NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

STT	Điều khoản/Tiêu đề	Điều lệ 2014	Điều lệ 2015	Lý do chỉnh sửa
		"3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau: a) Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24.3 và Điều 35.2;	"3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ (năm) 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau: a) Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này; Cổ đông, nhóm Cổ đông thực hiện quyền này có trách nhiệm cung cấp tài liệu xác nhận số lượng cổ phần, tỷ lệ cổ phần nắm giữ và thời gian nắm giữ cổ phần của từng Cổ đông để chứng minh thỏa mãn đầy đủ các điều kiện trên. ☒	
		b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp;	b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: (i) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của Cổ đông, nghĩa vụ của Người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; (ii) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế.	
			Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.	
		c) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;	c) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;	

PHỤ LỤC - NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

STT	Điều khoản/Tiêu đề	Điều lệ 2014	Điều lệ 2015	Lý do chỉnh sửa
		d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; e) Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này."	d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh, mã số đăng ký doanh nghiệp đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; e) Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.	
7	Điều 14 - Nghĩa vụ của Cổ đông	Điều 12.3	Điều 14.3: bổ sung nghĩa vụ không được rút vốn của Cổ đông và trách nhiệm liên quan trong trường hợp vi phạm	Theo Điều 115.1 Luật DN 2014
		"3.Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;"	"3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định; Không được rút vốn đã góp bằng Cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có Cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì Cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra."	

PHỤ LỤC - NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

STT	Điều khoản/Tiêu đề	Điều lệ 2014	Điều lệ 2015	Lý do chỉnh sửa
		Chưa có quy định	Điều 14.7: bổ sung nghĩa vụ của Cổ đông lớn.	Theo Điều 29 Luật Chứng khoán
			"7. Ngoài các nghĩa vụ quy định từ Khoản 1 đến Khoản 6 Điều này, người trở thành Cổ đông lớn của Công ty phải gửi báo cáo bằng văn bản đến Công ty, Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày trở thành Cổ đông lớn.	
			Báo cáo về sở hữu của Cổ đông lớn bao gồm các nội dung sau đây: (a) Tên, địa chỉ, ngành, nghề kinh doanh đối với Cổ đông lớn là tổ chức; họ tên, tuổi, quốc tịch, nơi cư trú, nghề nghiệp đối với Cổ đông lớn là cá nhân; (b) Số lượng và tỷ lệ phần trăm cổ phiếu do Cổ đông sở hữu hoặc cùng với tổ chức, cá nhân khác sở hữu trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành.	
			Khi có sự thay đổi quan trọng về thông tin nêu trong báo cáo quy định trên đây hoặc có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu vượt quá một (01)% số lượng cổ phiếu cùng loại đang lưu hành, thì trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày có sự thay đổi trên, Cổ đông lớn phải nộp báo cáo sửa đổi, bổ sung cho Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty được niêm yết. Quy định tại các Điểm (a), Điểm (b) trên đây cũng áp dụng đối với nhóm Người có liên quan sở hữu từ năm (05)% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty."	
8	Điều 15- Đại hội đồng cổ đông	Quy định tại Điều 13.4	Bổ sung tại Điều 15.4 về trách nhiệm của HĐQT, BKS trong trường hợp không triệu tập ĐHĐCĐ bất thường theo quy định	Theo Điều 136.4 và Điều 136.5 Luật DN 2014

PHỤ LỤC - NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

STT	Điều khoản/Tiêu đề	Điều lệ 2014	Điều lệ 2015	Lý do chỉnh sửa
		"4. Đại hội đồng cổ đông bất thường được tổ chức như sau: a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điều 13.3.b, Điều 13.3.c hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điều 13.3.d và Điều 13.3.e.	"4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điều 15.3 (c) hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điều 15.3 (d) và Điều 15.3 (e). Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.	
		b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 13.4.a thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp. "	b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 15.4 (a) trên thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty theo quy định."	
9	Điều 16 - Quyền và nhiệm vụ ĐHĐCĐ	Điều 14.1 Các nội dung thảo luận và thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên	Điều chỉnh các nội dung thảo luận và thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên tại Điều 16.1	Phù hợp Điều 136.2 Luật DN 2014

PHỤ LỤC - NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

STT	Điều khoản/Tiêu đề	Điều lệ 2014	Điều lệ 2015	Lý do chỉnh sửa
		"1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận, yêu cầu giải trình, đóng góp ý kiến và thông qua: a) Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; b) Báo cáo của Ban kiểm soát; c) Báo cáo của Hội đồng quản trị; d) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty. "	"1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b) Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên; f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền. "	
10	Điều 19 - Triệu tập ĐHĐCĐ, chương trình họp, và thông báo họp ĐHĐCĐ	Quy định tại Điều 17.2 về nhiệm vụ của người triệu tập họp ĐHĐCĐ	Quy định chi tiết tại Điều 19.2 về nhiệm vụ của người triệu tập họp ĐHĐCĐ	Theo Điều 136.7 Luật DN 2014
		"2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a) Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; b) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; c) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp."	"2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a) Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp theo quy định tại Điều 19.3 Điều lệ này; b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến Danh sách cổ đông cổ đông có quyền dự họp; c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp; d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp; e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;	

PHỤ LỤC - NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

STT	Điều khoản/Tiêu đề	Điều lệ 2014	Điều lệ 2015	Lý do chỉnh sửa
			f) Xác định thời gian và địa điểm họp; g) Gửi thông báo mời họp đến từng Cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ này; h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp."	
			Quy định chi tiết tại Điều 19.3 về việc lập và gửi Danh sách Cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ	Theo Điều 137 Luật DN 2014
11	Điều 21 - Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ (Điều 19 Điều lệ 2014)		Bổ sung quy định về quyền của Người triệu tập ĐHĐCĐ tại Điều 21.4; "4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau đây: a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác; b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông."	Theo Điều 142.7 Luật DN 2014
		Quy định tại Điều 19.6, Điều 19.7	Điều chỉnh thẩm quyền của Chủ tọa tại cuộc họp ĐHĐCĐ tại Điều 21.8 và Điều 21.9	Theo Điều 142.4 và Điều 142.8 Luật DN 2014

PHỤ LỤC - NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

STT	Điều khoản/Tiêu đề	Điều lệ 2014	Điều lệ 2015	Lý do chỉnh sửa
		<p>"6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.</p>	<p>"8. Chủ tọa có thể thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.</p> <p>9. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn Đại hội đồng cổ đông khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các Cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết; ☒</p>	
		<p>7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Điều 19.6, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng."</p>	<p>c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</p> <p>Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc. "</p>	

PHỤ LỤC - NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

STT	Điều khoản/Tiêu đề	Điều lệ 2014	Điều lệ 2015	Lý do chỉnh sửa
12	Điều 22 - Thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ	Quy định tại Điều 20.1	Điều 22.1: bỏ giới hạn các nội dung cần ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết thông qua	Theo Điều 144.2 Luật DN 2014
		"1. Trừ trường hợp quy định tại Điều 20.2, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. a) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; b) Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty c) Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành."	"1. Trừ trường hợp quy định tại Điều 22.2 dưới đây, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi được số Cổ đông đại diện ít nhất 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp tán thành."	
		Quy định tại Điều 20.2	Điều 22.2: Điều chỉnh các nội dung cần ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết thông qua	Theo Điều 144.1 Luật DN 2014

PHỤ LỤC - NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

STT	Điều khoản/Tiêu đề	Điều lệ 2014	Điều lệ 2015	Lý do chỉnh sửa
		"2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông."	"2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến (i) loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại, (ii) thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh, (iii) thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, (iv) việc tổ chức lại hay giải thể Công ty, (v) dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty được thông qua khi có số Cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp tán thành. "	
		"3. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết tán thành."	"3. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành."	Theo Điều 144.4 Luật DN 2014
		Chưa quy định	Điều 22.4: quy định chi tiết về việc bầu dồn phiếu	Theo Điều 144.3 Luật DN 2014

PHỤ LỤC - NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

STT	Điều khoản/Tiêu đề	Điều lệ 2014	Điều lệ 2015	Lý do chỉnh sửa
			"4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau."	
		Chưa quy định	Điều 22.5: quy định về việc thông báo nghị quyết ĐHĐCĐ	Theo Điều 144.5 Luật DN 2014
			"5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua. Việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên website của Công ty. "	
13	Điều 24 - Biên bản họp ĐHĐCĐ	Quy định tại Điều 22	Quy định chi tiết hơn đề phù hợp với Luật DN 2014	Theo Điều 146 Luật DN 2014

PHỤ LỤC - NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

STT	Điều khoản/Tiêu đề	Điều lệ 2014	Điều lệ 2015	Lý do chỉnh sửa
		<p>"Điều 22: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và phải được công bố trên website của công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. "</p>	<p>"Điều 24: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c) Chương trình và nội dung cuộc họp; d) Họ, tên chủ tọa và thư ký; e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp; f) Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p>	

PHỤ LỤC - NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

STT	Điều khoản/Tiêu đề	Điều lệ 2014	Điều lệ 2015	Lý do chỉnh sửa
			<p>g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp;</p> <p>h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p>	
			2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.	
			<p>3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả Cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên website của Công ty.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty."</p>	
14	Điều 25 - Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết ĐHĐCĐ	Quy định tại Điều 23	Điều chỉnh phù hợp với Luật DN 2014	Theo Điều 147 Luật DN 2014

PHỤ LỤC - NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

STT	Điều khoản/Tiêu đề	Điều lệ 2014	Điều lệ 2015	Lý do chỉnh sửa
		<p>"Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>"Điều 25: Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông, nhóm Cổ đông quy định tại Điều 13.3 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	
		<p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty; 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này."</p>	<p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại Điều 26.2 Điều lệ này. 2. Nội dung nghị quyết vi phạm Pháp luật hoặc Điều lệ Công ty."</p>	
15	Điều 26 - Hiệu lực các nghị quyết ĐHĐCĐ	Chưa quy định	Bổ sung quy định mới	Theo Điều 148 Luật DN 2014

PHỤ LỤC - NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

STT	Điều khoản/Tiêu đề	Điều lệ 2014	Điều lệ 2015	Lý do chỉnh sửa
			<p>"Điều 26: Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.</p>	
			<p>2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	
			<p>3. Trường hợp có Cổ đông, nhóm Cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 25 Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền."</p>	
16	Điều 28 - Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT	Quy định tại Điều 25.3	Điều chỉnh phù hợp với Luật DN 2014	Theo Điều 149.2 Luật DN 2014

PHỤ LỤC - NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

STT	Điều khoản/Tiêu đề	Điều lệ 2014	Điều lệ 2015	Lý do chỉnh sửa
		<p>"3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a) Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</p> <p>b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c) Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng</p>	<p>"3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ Công ty, các Quy chế của Công ty và nghị quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p>	
		<p>d) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p> <p>e) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;</p> <p>f) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>g) Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p>	<p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán</p> <p>f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Pháp luật;</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p>	

PHỤ LỤC - NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

STT	Điều khoản/Tiêu đề	Điều lệ 2014	Điều lệ 2015	Lý do chỉnh sửa
		<p>h) Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;</p> <p>i) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p> <p>j) Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>k) Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty."</p>	<p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và Người quản lý khác; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những Người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và Người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>k) Quyết định cơ cấu tổ chức, ban hành Quy chế của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p>	
			<p>l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>m) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>p) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này."</p>	
17	Điều 30 - Các cuộc họp của HĐQT	Quy định tại Điều 27.3	Điều chỉnh các đối tượng được đề nghị triệu tập họp HĐQT bất thường tại Điều 30.3	Theo Điều 153.4 Luật DN 2014

PHỤ LỤC - NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

STT	Điều khoản/Tiêu đề	Điều lệ 2014	Điều lệ 2015	Lý do chỉnh sửa
		<p>"3. Các cuộc họp bất thường Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a) Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác; b) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p>	<p>"3. Các cuộc họp bất thường Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a) Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người quản lý khác; b) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị điều hành; c) Ban kiểm soát hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập."</p>	
18	Điều 33.3 - 3. Quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng giám đốc	<p>a) Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua; b) Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.</p>	<p>a) Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua; b) Quyết định tất cả các vấn đề mà các vấn đề này không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất</p>	
19	Điều 34 - Thư ký Công ty	Quy định tại Điều 31	Điều chỉnh nhiệm vụ của Thư ký Công ty phù hợp với Luật DN 2014	Theo Điều 152.5 Luật DN 2014

PHỤ LỤC - NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

STT	Điều khoản/Tiêu đề	Điều lệ 2014	Điều lệ 2015	Lý do chỉnh sửa
		"Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm: a) Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; b) Làm biên bản các cuộc họp; c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty."	"Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm: 1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp; 2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; 3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty; 4. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ Cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; 5. Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính; 6. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty."	
20	Điều 35 - Kiểm soát viên	Chưa có quy định	Bổ sung tại Điều 35.1 nội dung "Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam" và "Trưởng ban kiểm soát là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty"	Theo Điều 163.2 Luật DN 2014
21	Điều 36.2 - Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	Quy định tại Điều 36.2	Quy định chi tiết hơn tại Điều 36.2 để phù hợp với Luật DN 2014	Theo Điều 166 Luật DN 2014

PHỤ LỤC - NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

STT	Điều khoản/Tiêu đề	Điều lệ 2014	Điều lệ 2015	Lý do chỉnh sửa
		"2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị."	"2. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. b) Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị. c) Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.	
			d) Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của Người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc. e) Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát."	
22	Điều 38 - Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Quy định tại Điều 33.4	Điều chỉnh tại Điều 38.4 nội dung về các hợp đồng, giao dịch phải được ĐHCĐ, HĐQT chấp thuận để phù hợp với Luật DN 2014	Theo Điều 162 Luật DN 2014

PHỤ LỤC - NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

STT	Điều khoản/Tiêu đề	Điều lệ 2014	Điều lệ 2015	Lý do chỉnh sửa
		<p>"4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được</p>	<p>"4. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận a) Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận: (i) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những Người có liên quan của họ; (ii) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người có liên quan của họ; (iii) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và Người quản lý khác của Công ty có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần hoặc doanh nghiệp mà những Người có liên quan của các thành viên này cùng sở hữu với họ hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;</p>	
		<p>a) Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan.</p>	<p>b) Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35 % tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p>	

PHỤ LỤC - NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

STT	Điều khoản/Tiêu đề	Điều lệ 2014	Điều lệ 2015	Lý do chỉnh sửa
		<p>b) Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	<p>c) Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại Điều 38.4.(b) nêu trên. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, Cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số Cổ đông đại diện 51% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.</p>	
		<p>c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.</p>	<p>d) Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Điều 38.4 (b) và (c) nêu trên, gây thiệt hại cho Công ty; người ký kết hợp đồng, Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó."</p>	
		<p>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này."</p>		

PHỤ LỤC - NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

STT	Điều khoản/Tiêu đề	Điều lệ 2014	Điều lệ 2015	Lý do chỉnh sửa
23	Điều 43 - Phân phối lợi nhuận	Quy định tại Điều 39	Điều chỉnh để phù hợp Luật DN 2014	Theo Điều 132 Luật DN 2014
		<p>"Điều 39: Phân phối lợi nhuận</p> <p>1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.</p> <p>3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p>	<p>"Điều 43: Phân phối lợi nhuận</p> <p>1. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi.</p> <p>2. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật;</p> <p>b) Đã trích lập các quỹ Công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định;</p> <p>c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.</p>	
		<p>4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.</p>	<p>3. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Công ty. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và có thể được chi trả bằng séc, chuyển khoản hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của Cổ đông.</p>	

PHỤ LỤC - NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

STT	Điều khoản/Tiêu đề	Điều lệ 2014	Điều lệ 2015	Lý do chỉnh sửa
		<p>5.Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/</p>	<p>4. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất ba mươi (30) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức bảo đảm đến Cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong Sổ đăng ký cổ đông chậm nhất mười lăm (15) ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải có các nội dung sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Tên Công ty và địa chỉ trụ sở chính của Công ty; b) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Cổ đông là cá nhân; c) Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của Cổ đông là tổ chức; d) Số lượng cổ phần từng loại của Cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà Cổ đông đó được nhận; e) Thời điểm và phương thức trả cổ tức; f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty. 	
		<p>6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số</p>	<p>5. Trường hợp Cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công ty.</p>	

PHỤ LỤC - NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

STT	Điều khoản/Tiêu đề	Điều lệ 2014	Điều lệ 2015	Lý do chỉnh sửa
		<p>7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan."</p>	<p>6. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Công ty không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo các hình thức chào bán cho các cổ đông hiện hữu, chào bán cổ phần riêng lẻ và chào bán ra công chúng theo quy định của Pháp luật.</p>	



BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ

Trụ sở: 138 – 142 Hai Bà Trưng, Phường ĐaKao, Quận 1, Tp.HCM.

Hôm nay, vào lúc 8:30 giờ sáng ngày 26 tháng 06 năm 2015 tại **Khách sạn Intercontinental**, 39 Lê Duẩn, Quận 1, TP.HCM, Công ty Cổ phần Kinh Đô (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đã tiến hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường niên năm 2015.

DIỄN BIẾN TÓM TẮT TẠI ĐẠI HỘI

I. PHẦN NGHI THỨC ĐẠI HỘI:

1. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

Bà Trịnh Thị Tuyết Nhung, đại diện Ban Kiểm Phiếu báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu. Thành viên tham dự Đại hội đều có đủ tư cách cổ đông và đại diện cho cổ đông đều có ủy quyền hợp pháp bằng văn bản.

Đại hội có sự tham dự của 535 cổ đông đại diện cho quyền sở hữu 171.049.203 cổ phần bằng 72,74 % số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty; trong đó có:

- 469 cổ đông thể nhân sở hữu 36.026.620 cổ phần bằng 15,32 % số lượng cổ phần có quyền biểu quyết và;
- 66 cổ đông pháp nhân sở hữu 135.022.583 cổ phần bằng 57,42% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đã thực hiện đầy đủ các nguyên tắc, thủ tục theo quy định của Điều lệ Công ty về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 102 Luật Doanh Nghiệp, Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2015 của Công ty cổ phần Kinh Đô đã đủ điều kiện tiến hành.

2. Giới thiệu và thông qua Nội quy Đại Hội

Đại diện Ban Tổ Chức trình bày Nội quy Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2015 và được Đại Hội thông qua với 100% biểu quyết tán thành.

3. Giới thiệu và thông qua thành phần Ban Chủ Tọa, Ban thư ký và Ban Kiểm Phiếu

1. Đại diện Ban Tổ Chức giới thiệu thành phần Ban chủ tọa của Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2015 và được Đại Hội thông qua với 100% biểu quyết tán thành thành phần Ban chủ tọa theo danh sách như 1/10 sau:

- Ông Trần Kim Thành – Chủ tịch HĐQT
 - Ông Trần Lê Nguyên – Phó Chủ tịch HĐQT /Tổng Giám Đốc
 - Ông Trần Quốc Nguyên – Thành Viên HĐQT
 - Ông Nguyễn Xuân Luân – Phó tổng giám đốc Tập đoàn
 - Ông Trần Quốc Việt – Phó tổng giám đốc Tập đoàn
 - Ông Kelly Yin Hon Wong –CFO Tập đoàn
2. Đại diện Ban Tổ Chức giới thiệu thành viên **Ban thư ký** của Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2015 và được Đại Hội thông qua với 100% biểu quyết tán thành thành phần **Ban thư ký** theo danh sách như sau:
- Ông Nguyễn Thành Danh
 - Bà Phạm Hoàng Anh
3. Đại diện Ban Tổ Chức giới thiệu thành viên **Ban kiểm phiếu** của Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2015 và được Đại Hội thông qua với 100% biểu quyết tán thành thành phần **Ban kiểm phiếu** theo danh sách như sau:
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên
 - Bà Trịnh Thị Tuyết Nhung
 - Bà Trần Nguyễn Bích Vân
4. Ban chủ tọa tiến hành điều khiển Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2015 của Công ty.

II. PHẦN NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Thông qua nội quy và chương trình Đại hội

Chương trình Đại hội gồm các nội dung chính như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và Đánh giá quá trình tái cấu trúc
2. Báo cáo Ban kiểm soát năm 2014
3. Kế hoạch phát triển trong giai đoạn tiếp theo
4. Cập nhật các Dự án hiện tại và Kế hoạch năm 2015
5. Nội dung tờ trình lấy ý kiến cổ đông
6. Thảo luận, Bỏ phiếu bầu cử và Biểu quyết thông qua các tờ trình
7. Thông qua Biên Bản và Nghị Quyết của 2/10 Đại Hội

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 171.049.203 cổ phần, tỷ lệ 100 % đồng ý, tỷ lệ 0% không đồng ý và 0 % không có ý kiến trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Diễn biến tại Đại hội:

- Ông **Trần Quốc Việt – Phó Tổng Giám Đốc** - người được sự ủy nhiệm của HĐQT lên báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và Đánh giá quá trình tái cấu trúc.
- Ông **Lê Cao Thuận** – Thay mặt Ban Kiểm Soát Công ty cổ phần Kinh Đô lên trình bày báo cáo của Ban Kiểm Soát.
- Ông **Trần Quốc Việt – Phó Tổng Giám Đốc** người được sự ủy nhiệm của HĐQT tiếp tục lên trình bày Kế hoạch phát triển trong giai đoạn tiếp theo, Cập nhật các Dự án hiện tại và kế hoạch năm 2015.
- Ông **Nguyễn Xuân Luân - Phó Tổng Giám Đốc** người được sự ủy nhiệm của HĐQT lên trình bày về các tờ trình của Hội đồng quản trị đệ trình Đại hội đồng cổ đông và điều hành Phần bầu cử.
- **Thông qua quy chế bầu cử, thể lệ bầu cử và danh sách ứng cử viên tham gia ứng cử vào HĐQT và BKS**
- **Danh sách những người được đề cử, ứng cử vào HĐQT bao gồm:**
 1. Ông *Trần Kim Thành*
 2. Ông *Trần Lệ Nguyên*
 3. Bà *Vương Bửu Linh*
 4. Bà *Vương Ngọc Xiêm*
 5. Ông *Vương Cẩm Sang*
 6. Ông *Trần Quốc Nguyên*
 7. Ông *Nguyễn Văn Thuận*
 8. Ông *Nguyễn Đức Trí*
 9. Ông *Nguyễn Gia Huy Chương*
- **Danh sách những người được đề cử, ứng cử vào BKS bao gồm:**
 1. Ông *Lương Quang Hiến*
 2. Ông *Võ Long Nguyên*
 3. Bà *Lương Mỹ Duyên*
- Cổ đông bỏ phiếu bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 3 (2015-2020)

- Ông **Trần Quốc Việt** điều hành phần thảo luận & biểu quyết các tờ trình.

3. Những nội dung đã thảo luận và biểu quyết thông qua

Nội dung 1: Bầu cử HĐQT và BKS (đã thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín)

Nội dung 2: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, báo cáo của HĐQT, báo cáo của Ban Kiểm Soát về hoạt động năm 2014

Kết quả hoạt động năm 2014 của KDC như sau:

Doanh thu thuần:	4.953 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	663 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế:	537 tỷ đồng
Tổng tài sản:	7.875 tỷ đồng
Tổng vốn chủ sở hữu:	6.187 tỷ đồng

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 171.049.203 cổ phần, 171.049.203 phiếu biểu quyết đồng ý, tỷ lệ 100 % đồng ý, 0 phiếu không đồng ý, tỷ lệ 0% và 0 phiếu biểu quyết không có ý kiến, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 3: Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014

Căn cứ vào kết quả báo cáo nêu trên, HĐQT đề xuất Đại hội thống nhất Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2014 của KDC như sau:

CHỈ TIÊU (Triệu đồng)	2014
• Lợi nhuận chưa phân phối của cổ đông KDC (31/12/2014)	1.084.533
• Cổ tức năm 2014: 10% bằng tiền mặt (còn lại chưa chia)	(235.161)
• Thù lao HĐQT năm 2014 (2%LNST)	(10.742)
• Thù lao cho Ban Kiểm soát năm 2014	(120)
• Lợi nhuận để lại chưa phân phối	838.510

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 171.049.203 cổ phần, 171.049.203 phiếu biểu quyết đồng ý, tỷ lệ 100 % đồng ý, 0 phiếu không đồng ý, tỷ lệ 0% và 0 phiếu biểu quyết không có ý kiến, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. 4/10

Nội dung 4: Kế hoạch doanh thu & lợi nhuận năm 2015

Chỉ tiêu	2015(tỷ đồng)
• Doanh thu thuần	3,000
• Lợi nhuận trước thuế	6,500

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 171.049.203 cổ phần, 171.049.203 phiếu biểu quyết đồng ý, tỷ lệ 100 % đồng ý, 0 phiếu không đồng ý, tỷ lệ 0% và 0 phiếu biểu quyết không có ý kiến, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 5: Chính sách Cổ tức năm 2015

Đại hội đồng cổ đông thông qua chính sách cổ tức năm 2015:

- Cổ tức bằng tiền mặt 2015 bằng 14% trên mệnh giá cổ phần, tương đương 1,400 VNĐ/ cổ phiếu.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định và thực hiện ở thời điểm thích hợp và phân phối tới 14% trên mệnh giá trong tổng số lợi nhuận 2015.

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 171.049.203 cổ phần, 171.049.203 phiếu biểu quyết đồng ý, tỷ lệ 100 % đồng ý, 0 phiếu không đồng ý, tỷ lệ 0% và 0 phiếu biểu quyết không có ý kiến, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 6: Lựa chọn đơn vị kiểm toán

Đại Hội Đồng Cổ Đông chấp thuận việc chọn một trong bốn Công ty kiểm Toán dưới đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty cổ phần Kinh Đô theo quy định của pháp luật trong năm tài chính 2015:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
2. Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam (PwC)
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
4. Công ty TNHH KPMG (Việt Nam)

Ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị chọn 1 trong 4 Công ty trên cơ sở chào giá và chất lượng dịch vụ.

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 171.049.203 cổ phần, 171.049.203 phiếu biểu quyết đồng ý, tỷ lệ 100 % đồng ý, 0 phiếu không đồng ý, tỷ lệ 0% và 0 phiếu biểu quyết không có ý kiến,

chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 7: Phương án mua cổ phiếu quỹ

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2014 ngày 01/12/2014, ĐHĐCĐ đã thông qua việc mua lại cổ phiếu quỹ đến 30% tổng số cổ phần phát hành (trương đương 76.996.019 cổ phiếu). Tuy nhiên, đến nay số lượng cổ phiếu quỹ chỉ đạt 21.492.256 cổ phiếu. Nay kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc tiếp tục mua cổ phiếu quỹ với phương án như sau:

1. Mã chứng khoán : KDC
2. Mệnh giá: 10.000 đồng / cổ phiếu
3. Tổng số cổ phiếu quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 21.492.256 cổ phiếu
4. Tổng số lượng cổ phiếu tối đa và tối thiểu dự kiến mua lại cổ phiếu quỹ: tối đa lên đến 30% tổng số cổ phiếu phát hành (76.996.019 cổ phiếu bao gồm 21.492.256 cổ phiếu quỹ hiện tại)
5. Mục đích mua lại cổ phiếu quỹ: làm giảm số lượng cổ phiếu đang lưu hành
6. Nguồn vốn để mua lại : **4.400.107.547.780 đồng**

Trong đó,

- | | |
|----------------------------------|------------------------|
| - Thặng dư vốn cổ phần : | 3.274.294.092.589 đồng |
| - Quỹ đầu tư phát triển: | 25.370.280.515 đồng |
| - Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu: | 15.909.752.661 đồng |
| - Lợi nhuận chưa phân phối: | 1.084.533.422.015 đồng |

Nguồn vốn để mua lại được sử dụng theo nguyên tắc từ trên xuống, có nghĩa là dùng Thặng dư vốn cổ phần trước, nếu hết sẽ dùng tiếp Quỹ đầu tư phát triển,..., nếu hết các Quỹ sẽ dùng đến Lợi nhuận chưa phân phối.

7. Thời gian dự kiến giao dịch: trong vòng 01 tháng kể từ ngày được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cho phép thực hiện giao dịch và công bố thông tin theo quy định.
8. Phương thức giao dịch: giao dịch qua sàn (bao gồm phương thức khớp lệnh và thỏa thuận)
9. Nguyên tắc xác định giá: Theo giá thị trường tại ngày thực hiện giao dịch dựa trên Quy chế giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM
10. Số lượng đặt mua/bán hàng ngày: Theo Quy chế giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM.
11. Giá (khoảng giá): Không quá 50.000 đồng / cổ phiếu
12. Giới hạn: Không áp dụng đối với các cổ phiếu đang bị hạn chế chuyển nhượng
13. Tên công ty chứng khoán được chỉ định làm đại lý thực hiện giao dịch mua lại cổ phiếu/bán cổ phiếu quỹ: Công ty cổ phần chứng khoán TPHCM - HSC
 - Địa chỉ: Tầng 5&6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
 - Điện thoại: (84-8) 3823 3299
 - Tài khoản thực hiện giao dịch: ^{6/10} 011C065656

Ủy quyền cho HĐQT chủ động lựa chọn thời điểm, mức giá phù hợp để triển khai cụ thể các thủ tục cần thiết và mua lại cổ phiếu quỹ theo chủ trương đã được thông qua.

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 171.049.203 cổ phần, 165.333.047 phiếu biểu quyết đồng ý, tỷ lệ 96,66 % đồng ý, 3.658.066 phiếu không đồng ý, tỷ lệ 2,14% và 2.058.090 phiếu biểu quyết không có ý kiến, chiếm tỷ lệ 1,2% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 8: Sửa đổi Điều lệ Công ty

Sửa đổi Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO**
 - Tên tiếng Anh : **KIDO CORPORATION**
 - Tên viết tắt : **KDC**
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ : **138 – 142 Hai Bà Trưng, Phường ĐaKao - Quận 1 - TP.HCM**
 - Điện thoại : **(84-8) 38270468**
 - Fax : **(84-8) 38270469**
 - E-mail : **info@kdc.vn**
 - Website : **www.kdc.vn**

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 171.049.203 cổ phần, 171.049.203 phiếu biểu quyết đồng ý, tỷ lệ 100 % đồng ý, 0 phiếu không đồng ý, tỷ lệ 0% và 0 phiếu biểu quyết không có ý kiến, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 9: Sửa đổi Điều lệ Công ty cho phù hợp với Luật Doanh Nghiệp 2014

Ngày 26/11/2014, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 đã thông qua Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015 (“**Luật Doanh Nghiệp 2014**”).

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp 2014 và tình hình thực tế hoạt động của Công ty, Đại hội thông qua các điểm sửa đổi, bổ sung đối với Điều lệ Công Ty như nêu dưới đây:

1. Sửa và bổ sung Điều 1:

Giải thích các thuật ngữ trong Điều lệ cho phù hợp với Luật Doanh Nghiệp 2014

2. Bổ sung Điều 6: Bổ sung theo điều 113 Luật Doanh nghiệp

3. Sửa Điều 7: Để phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014.

4. Bổ sung Điều 9: Để phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014.

5. Sửa Điều 10: Để phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014.

6. **Sửa Điều 13:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014.
7. **Sửa Điều 14:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014.
8. **Sửa Điều 15:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014.
9. **Sửa Điều 16:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014..
10. **Sửa Điều 19:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014.
11. **Sửa Điều 21:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014.
12. **Sửa Điều 22:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014.
13. **Sửa Điều 24:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014.
14. **Sửa Điều 25:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014.
15. **Bổ sung Điều 26:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014.
16. **Sửa Điều 28:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014.
17. **Sửa Điều 30:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014.
18. **Sửa Điều 33:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014.
19. **Sửa Điều 34:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014.
20. **Bổ sung Điều 35:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014.
21. **Sửa Điều 36:** Để phù hợp với quy định tại Luật Doanh Nghiệp 2014.
22. **Sửa Điều 38:** Để phù hợp với quy định tại Luật Doanh Nghiệp 2014.
23. **Sửa Điều 43:** Để phù hợp với quy định tại Luật Doanh Nghiệp 2014.
24. Một số điều chỉnh chi tiết khác về cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Điều lệ (nhưng không làm thay đổi nội dung các điều, khoản). Nội dung điều chỉnh này giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công Ty rà soát, thực hiện.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung chính đối với Điều lệ của Công Ty được quy định chi tiết tại Phụ lục đính kèm Biên Bản này.

Điều lệ mới có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015 và thay thế cho Điều lệ hiện tại và các bản sửa đổi, bổ sung kèm theo. Giao người đại diện theo pháp luật của Công Ty tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ mới.

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 171.049.203 cổ phần, 171.049.203 phiếu biểu quyết đồng ý, tỷ lệ 100 % đồng ý, 0 phiếu không đồng ý, tỷ lệ 0% và 0 phiếu biểu quyết không có ý kiến, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

III. PHẦN TỔNG KẾT ĐẠI HỘI:

Thay mặt Ban Kiểm Phiếu, Nguyễn Thị Ngọc Khuyên lên đọc kết quả kiểm phiếu

Kết quả kiểm phiếu như sau:

1. Đại hội đã tín nhiệm bầu các thành viên HĐQT gồm 9 thành viên:

- Ông TRẦN KIM THÀNH với 154.857.550 phiếu bầu, tỷ lệ 90,53% số cổ phần tham dự Đại hội;
- Ông TRẦN LỆ NGUYỄN với 152.968.883 phiếu bầu, tỷ lệ 89,43% số cổ phần tham dự Đại hội;
- Bà VƯƠNG BỬU LINH với 152.345.006 phiếu bầu, tỷ lệ 89,07% số cổ phần tham dự Đại hội;
- Bà VƯƠNG NGỌC XIÊM với 151.121.228 phiếu bầu, tỷ lệ 88,35% số cổ phần tham dự Đại hội;
- Ông WANG CHING HUA với 141.076.508 phiếu bầu, tỷ lệ 82,48% số cổ phần tham dự Đại hội;
- Ông TRẦN QUỐC NGUYỄN với 141.082.166 phiếu bầu, tỷ lệ 82,48% số cổ phần tham dự Đại hội;
- Ông NGUYỄN VĂN THUẬN với 140.355.373 phiếu bầu, tỷ lệ 82,06% số cổ phần tham dự Đại hội;
- Ông NGUYỄN ĐỨC TRÍ với 139.751.640 phiếu bầu, tỷ lệ 81,70% số cổ phần tham dự Đại hội;
- Ông NGUYỄN GIA HUY CHƯƠNG với 138.090.108 phiếu bầu, tỷ lệ 80,73% số cổ phần tham dự Đại hội;

2. Đại hội đã tín nhiệm bầu các thành viên Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên:

- Ông LƯƠNG QUANG HIỀN với 152.449.420 phiếu bầu, tỷ lệ 89,13% số cổ phần tham dự Đại hội;
- Ông VÕ LONG NGUYỄN với 150.789.468 phiếu bầu, tỷ lệ 88,16% số cổ phần tham dự Đại hội;
- Bà LƯƠNG MỸ DUYÊN với 150.813.264 phiếu bầu, tỷ lệ 88,17% số cổ phần tham dự Đại hội.

Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2015

Thông qua Biên bản Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2015

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 171.049.203 cổ phần, 171.047.473 phiếu biểu quyết đồng ý, tỷ lệ 100 % đồng ý, 1.730 phiếu không đồng ý, tỷ lệ 0% và 0 phiếu biểu quyết không có ý kiến, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội Cổ đông thường niên năm 2015 Công ty cổ phần Kinh Đô kết thúc vào lúc 12giờ 30 ngày 26 tháng 06 năm 2015. 9/10

Biên bản này gồm 10 (Mười) trang bằng tiếng Việt, đã được lập tại chỗ và được đọc trước Đại hội cho các cổ đông tham dự Đại hội cùng nghe và thông qua.

Tp.HCM, ngày 26 tháng 06 năm 2015

Chủ tọa đoàn



TRẦN KIM THÀNH

Đại diện Ban kiểm phiếu



NGUYỄN THỊ NGỌC KHUYÊN

Thư ký đại hội



NGUYỄN THÀNH DANH